

Số: **53** /SGD&ĐT-KHTC

Hà Nội, ngày **08** tháng **01** năm 2018

V/v báo cáo thực trạng, đề xuất nhu cầu
trang thiết bị phòng học ngoại ngữ.

Kính gửi: - Phòng Giáo dục & Đào tạo các quận, huyện, thị xã;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục & Đào tạo.

Căn cứ Quyết định 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”;

Căn cứ Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 21/06/2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội: “Nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ cho giáo viên, học sinh phổ thông, giáo dục chuyên nghiệp, giáo dục thường xuyên theo đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020”;

Để tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học môn ngoại ngữ, nhất là nâng cao trình độ nghe, nói cho giáo viên dạy môn tiếng Anh đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ theo khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam, được các tổ chức đánh giá công nhận; Nâng cao nghiệp vụ giảng dạy ngoại ngữ và khả năng ứng dụng công nghệ cao trong công tác giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh bậc phổ thông trên địa bàn toàn thành phố giai đoạn 2018 - 2025;

Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội xây dựng Đề án: “Dạy Tiếng Anh trong trường phổ thông của Hà Nội đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong thời kỳ Cách mạng Công nghiệp 4.0, mục tiêu từng bước phổ cập sử dụng thành thạo tiếng Anh cho học sinh khi tốt nghiệp THPT”. Để có số liệu về thực trạng, nhu cầu trang thiết bị dạy học môn ngoại ngữ của các cấp học phổ thông trên địa bàn Thành phố phục vụ cho việc xây dựng Đề án báo cáo UBND Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu phòng Giáo dục & Đào tạo các quận, huyện, thị xã và các đơn vị trực thuộc Sở một số nội dung sau:

1. Phòng giáo dục & Đào tạo các quận, huyện, thị xã:

- Kiểm tra rà soát các trường Tiểu học, THCS đã được đầu tư thiết bị các phòng học, phòng học ngoại ngữ chỉ đạo các trường tổ chức quản lý, bảo quản, sử dụng hiệu quả các trang thiết bị đã được đầu tư trang cấp; Tổ chức thanh lý các trang thiết bị đã cũ hỏng không sử dụng được theo quy định;

- Chỉ đạo các trường Tiểu học, THCS lập báo cáo thực trạng và nhu cầu đề xuất bổ sung trang cấp thiết bị các phòng học, phòng ngoại ngữ theo biểu số 01 đính kèm.

- Tổng hợp báo cáo thực trạng và nhu cầu đề xuất bổ sung trang cấp thiết bị các phòng học, phòng ngoại ngữ theo biểu số 02 đính kèm.

(Các trường khi đề xuất bổ sung trang thiết bị phải bố trí, sắp xếp có đủ phòng).


2. Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục & Đào tạo.

- Các trường chỉ đạo tổ chức quản lý, bảo quản, sử dụng hiệu quả các trang thiết bị đã được đầu tư trang cấp; kiểm tra rà soát trang thiết bị đã cũ hỏng không sử dụng được, tổ chức thanh lý theo quy định;



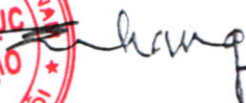
- Lập báo cáo thực trạng và nhu cầu đề xuất bổ sung trang cấp thiết bị các phòng học, phòng ngoại ngữ theo biểu 01 đính kèm công văn này (Đề xuất bổ sung trang thiết bị các trường phải bố trí, sắp xếp có đủ phòng)

Thời gian nộp báo cáo về phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo: Các đơn vị trực thuộc Sở trước ngày 15/01/2018; Phòng Giáo dục & Đào tạo các quận, huyện, thị xã trước ngày 20/01/2018. Gửi báo cáo nhanh theo địa chỉ: Các đơn vị trực thuộc Sở tvchin@hanoiedu.vn; Phòng Giáo dục & Đào tạo các quận, huyện, thị xã tranlam@hanoiedu.vn

Yêu cầu phòng Giáo dục & Đào tạo các quận, huyện, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở triển khai lập báo cáo gửi về Sở Giáo dục & Đào tạo theo nội dung yêu cầu trên, đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận: 

- Như đề gửi;
- Đ/c Giám đốc Sở (để b/c);
- UBND các quận, huyện, TX (để phối hợp);
- Phòng GDPT;
- Lưu: VT, KHTC.

KT. GIÁM ĐỐC 
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Ngọc Quang

Tên trường:.....

Biểu số: 01

BÁO CÁO CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ PHỤC VỤ ĐỀ ÁN NGOẠI NGỮ GIAI ĐOẠN 2018-2025
(Biểu này để dùng cho trường tiểu học, THCS và THPT báo cáo)

(Kèm theo Công văn số /..... ngày tháng năm 2018 của....)

| TT | Nội dung | Số lớp | Số học sinh | Phòng học thông thường | | | | | | | | | | | Phòng học ngoại ngữ | | | | Ghi chú |
|----|---|--------|-------------|------------------------|-------------------|-----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------|--------------------------|-----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------|----------------------------|--------------------------|-----------------------------|--------------------------|---------|
| | | | | Số phòng hiện có | Thiết bị hiện có | | | | | Thiết bị đề nghị bổ sung | | | | | Phòng học ngoại thông dụng | | Phòng học ngoại chuyên dụng | | |
| | | | | | Máy chiếu đa năng | Màn chiếu | Máy tính giáo viên | Phần mềm phục vụ dạy ngoại ngữ | Hệ thống âm thanh trợ giảng | Máy chiếu đa năng | Màn chiếu | Máy tính giáo viên | Phần mềm phục vụ dạy ngoại ngữ | Hệ thống âm thanh trợ giảng | Số phòng hiện có | Số phòng đề nghị bổ sung | Số phòng hiện có | Số phòng đề nghị bổ sung | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| | Đơn vị tính | (lớp) | (h/s) | (phòng) | (chiếc) | (chiếc) | (bộ) | (p/m) | (bộ) | (chiếc) | (chiếc) | (bộ) | (p/m) | (bộ) | (phòng) | (phòng) | (phòng) | (phòng) | |
| 1 | Phòng, thiết bị hiện có đang sử dụng | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Phòng, thiết bị hiện có hư hỏng không sử dụng được đề nghị thanh lý | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

Ghi chú: - Số phòng, thiết bị đề nghị bổ sung cột 11,...15) <= (số phòng cột 5);
 - Đối chiếu công văn 7110/BGDĐT-CSVCCTBTH ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 + Trường phân loại và thống kê từ cột 16 đến cột 19;
 + Số phòng ngoại ngữ đề nghị bổ sung (cột 17 và cột 19) không quá 01 phòng/trường.

Ngày tháng năm 2018

Người lập

Thủ trưởng đơn vị

| STT | Tên trường | Số lớp | Số học sinh | Phòng học thông thường | | | | | | | | | | | Phòng học ngoại ngữ | | | | Ghi chú |
|------------|-------------|--------|-------------|------------------------|-------------------|-----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------|--------------------------|-----------|--------------------|--------------------------------|-----------------------------|----------------------------|--------------------------|-----------------------------|--------------------------|---------|
| | | | | Số phòng hiện có | Thiết bị hiện có | | | | | Thiết bị đề nghị bổ sung | | | | | Phòng học ngoại thông dụng | | Phòng học ngoại chuyên dụng | | |
| | | | | | Máy chiếu đa năng | Màn chiếu | Máy tính giáo viên | Phần mềm phục vụ dạy ngoại ngữ | Hệ thống âm thanh trợ giảng | Máy chiếu đa năng | Màn chiếu | Máy tính giáo viên | Phần mềm phục vụ dạy ngoại ngữ | Hệ thống âm thanh trợ giảng | Số phòng hiện có | Số phòng đề nghị bổ sung | Số phòng hiện có | Số phòng đề nghị bổ sung | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| | Đơn vị tính | (lớp) | (h/s) | (phòng) | (chiếc) | (chiếc) | (bộ) | (p/m) | (bộ) | (chiếc) | (chiếc) | (bộ) | (p/m) | (bộ) | (phòng) | (phòng) | (phòng) | (phòng) | |
| 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| II. | THCS | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

Ghi chú: - Số liệu thống kê tổng hợp tất cả các trường tiểu học và THCS công lập;
 - Số phòng, thiết bị đề nghị bổ sung cột 11,...15) <= (số phòng cột 5);
 - Đối chiếu công văn 7110/BGDĐT-CSVCTBTH ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
 + Trường phân loại và thống kê từ cột 16 đến cột 19;
 + Số phòng ngoại ngữ đề nghị bổ sung (cột 17 và cột 19) không quá 01 phòng/trường.

Ngày tháng năm 2018

Thủ trưởng đơn vị

Người lập